

CPA HANOI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA
cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016
đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

kèm theo
BÁO CÁO SOÁT XÉT
CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Được soát xét bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 296 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3517 1936

Fax: (08) 3517 1935

Tháng 08 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Địa chỉ: Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 3933 4666 Fax: (04) 3933 4668

MỤC LỤC	<i>Trang</i>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
<i>Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 30 tháng 06 năm 2016</i>	06 - 08
<i>Báo cáo thu nhập toàn diện riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016</i>	09 - 10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016</i>	11 - 12
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016</i>	13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016</i>	14 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Địa chỉ: Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 3933 4666 Fax: (04) 3933 4668

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016.

CÔNG TY

Thành lập: Giấy phép số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2006 và các giấy phép điều chỉnh sau này.

Vốn điều lệ: 58.619.400.000 đồng Việt Nam.

Hoạt động chính trong năm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính: Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong kỳ của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Vị trí</i>
Ông Nguyễn Quốc Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Như Hùng	Phó chủ tịch
Ông Lê Văn Cường	Thành viên
Bà Trương Thị Minh Thọ	Thành viên
Ông Lê Đức Thắng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Vị trí</i>
Ông Nguyễn Quốc Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp
Bà Trương Thị Minh Thọ	Giám đốc khối Kinh doanh chứng khoán
Ông Võ Thanh Hải	Giám đốc khối Công nghệ thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Địa chỉ: Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 3933 4666 Fax: (04) 3933 4668

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Vị trí
Ông Lê Thành Trung	Trưởng ban
Bà Nguyễn Đặng Bảo Linh	Thành viên
Bà Đỗ Bích Ngọc	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quốc Hùng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - Chi nhánh Hồ Chí Minh (CPA HANOI) đã thực hiện công tác soát xét các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Địa chỉ: Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 3933 4666 Fax: (04) 3933 4668

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán công ty chứng khoán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016



CÔNG TY KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN HÀ NỘI - CN TP.HCM
296 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
Tel: (848) 3517.1936 - Fax: (848) 3517.1935
Email: info.hcm@cpahanoi.com - www.cpahanoi.com

Số tham chiếu: 16-2-0040/BCKT-BCTC-CPAHANOI-CNHCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (“Công ty”) được lập ngày 12 tháng 08 năm 2016 bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo thu nhập toàn diện riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 được trình bày từ trang 06 đến trang 44.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 8 Bản thuyết minh báo cáo tài chính về khoản đầu tư vào chứng khoán chưa niêm yết trị giá 15.568.770.000 đồng vượt quá 20% vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2016 (vốn chủ sở hữu thuần của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 44.312.298.700 đồng). Công ty có cam kết sẽ giảm tỷ lệ đầu tư về đúng hạn mức theo quy định. Công ty chưa lập dự phòng đối với khoản đầu tư này do không thể xác định giá tham chiếu tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 một cách đáng tin cậy.

Ngoài ra, các khoản phải thu bán các tài sản tài chính (Thuyết minh số 10a Bản thuyết minh báo cáo tài chính) là các khoản đầu tư theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán, Công ty đang trong quá trình tất toán các khoản đầu tư này.

Kết luận của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh này.

Báo cáo soát xét được lập thành 11 (mười một) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha giữ 10 (mười) bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – Chi nhánh Hồ Chí Minh giữ 01 (một) bản.

Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán Hà Nội – Chi nhánh Hồ Chí Minh



Tô Quang Tùng – Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN: 0270-2013-016-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		40.658.389.695	41.636.311.623
<i>Tài sản tài chính</i>	<i>110</i>		<i>40.271.547.555</i>	<i>41.515.969.493</i>
Tiền và các khoản tương đương tiền	111	4	21.716.023.161	18.553.218.567
<i>Tiền</i>	<i>111.1</i>		<i>4.366.023.161</i>	<i>1.453.218.567</i>
<i>Các khoản tương đương tiền</i>	<i>111.2</i>		<i>17.350.000.000</i>	<i>17.100.000.000</i>
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	6a	19.617.799.817	19.617.799.817
Các khoản cho vay	114	9	2.175.081.338	5.258.107.435
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	8	(3.991.028.180)	(3.891.651.517)
Các khoản phải thu	117		597.934.913	1.828.092.778
<i>Phải thu bán các tài sản tài chính</i>	<i>117.1</i>	<i>10a</i>	<i>554.138.663</i>	<i>1.793.635.000</i>
<i>Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận</i>	<i>117.3</i>	<i>10b</i>	<i>43.796.250</i>	<i>34.457.778</i>
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	11	50.925.052	44.070.349
Các khoản phải thu khác	122	12	256.247.930	218.987.597
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	13	(151.436.476)	(112.655.533)
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>130</i>		<i>386.842.140</i>	<i>120.342.130</i>
Chi phí trả trước ngắn hạn	133	14	300.500.010	34.000.000
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	15	86.342.130	86.342.130
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.306.841.761	5.245.914.802
<i>Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>259.077.806</i>	<i>343.070.290</i>
Tài sản cố định hữu hình	221	16	124.744.477	181.914.378
<i>Nguyên giá</i>	<i>222</i>		<i>6.433.218.835</i>	<i>6.433.218.835</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>223a</i>		<i>(6.308.474.358)</i>	<i>(6.251.304.457)</i>
Tài sản cố định vô hình	227	17	134.333.329	161.155.912
<i>Nguyên giá</i>	<i>228</i>		<i>1.485.162.000</i>	<i>1.485.162.000</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>229a</i>		<i>(1.350.828.671)</i>	<i>(1.324.006.088)</i>
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>250</i>		<i>5.047.763.955</i>	<i>4.902.844.512</i>
Chi phí trả trước dài hạn	252	14	36.654.622	42.881.632
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253	18	3.059.838.195	3.059.838.195
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	254	19	1.951.271.138	1.800.124.685
TỔNG TÀI SẢN	270		45.965.231.456	46.882.226.425


BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

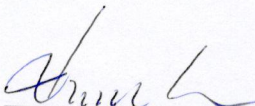
<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối kỳ</i> VND	<i>Số đầu kỳ</i> VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.652.932.756	1.120.972.802
<i>Nợ phải trả ngắn hạn</i>	<i>310</i>		<i>1.652.932.756</i>	<i>1.120.972.802</i>
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	20	68.206.405	-
Phải trả người bán ngắn hạn	320	21	24.000.000	363.519.097
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	22	774.750.000	279.750.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	23	164.554.244	130.441.101
Chi phí phải trả ngắn hạn	325	24	466.857.338	203.319.629
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		-	2.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	25	129.572.645	116.950.851
Quỹ khen thưởng phúc lợi	331		24.992.124	24.992.124
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.312.298.700	45.761.253.623
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>410</i>		<i>44.312.298.700</i>	<i>45.761.253.623</i>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		60.399.250.000	60.399.250.000
<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>411.1</i>	<i>26a</i>	<i>58.619.400.000</i>	<i>58.619.400.000</i>
<i>Vốn pháp định</i>	<i>411.1a</i>		<i>35.000.000.000</i>	<i>35.000.000.000</i>
<i>Vốn bổ sung</i>	<i>411.1b</i>		<i>23.619.400.000</i>	<i>23.619.400.000</i>
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>411.2</i>		<i>1.779.850.000</i>	<i>1.779.850.000</i>
Quỹ dự trữ điều lệ	414		382.686.493	382.686.493
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		426.206.694	426.206.694
Lợi nhuận chưa phân phối	417		(16.895.844.487)	(15.446.889.564)
<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	<i>417.1</i>		<i>(16.895.844.487)</i>	<i>(15.446.889.564)</i>
TỔNG NGUỒN VỐN	440		45.965.231.456	46.882.226.425

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối kỳ VND</i>	<i>Số đầu kỳ VND</i>
TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng)	006	26b	5.861.940	5.861.940
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008		759.760.000	759.760.000
TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	008.1		759.760.000	759.760.000
TSTC chưa lưu ký tại VSD	012		5.950.000.000	5.950.000.000
TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	27	445.957.320.000	398.778.350.000
TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		427.013.440.000	385.501.670.000
TSTC phong tỏa, tạm giữ	021.4		16.117.110.000	3.254.880.000
TSTC chờ thanh toán	021.5		2.826.770.000	10.021.800.000
Tiền gửi của khách hàng	026		13.526.992.268	8.149.678.230
Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	027		13.526.992.268	8.149.678.230
<i>Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	027.1		13.526.992.268	8.149.678.230
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	030		13.526.992.268	8.149.678.230
Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	030.1		13.476.813.435	8.103.161.665
Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	030.2		50.178.833	46.516.565


 Nguyễn Hoài Vân
 Người lập biểu
 Thành phố Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016


 Vũ Thúy Anh
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Quốc Hùng
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN RIÊNG
 Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Kỳ này VND</i>	<i>Kỳ trước VND</i>
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01	30	169.463.472	68.256.000
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ</i>	01.3		169.463.472	68.256.000
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	31	345.983.484	1.494.367.486
Doanh thu môi giới chứng khoán	06		1.812.502.357	2.347.277.197
Doanh thu tư vấn	08		737.272.727	375.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	10		60.887.868	57.128.602
Thu nhập hoạt động khác	11	32	150.768.898	100.104.647
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 -> 11)	20		3.276.878.806	4.442.133.932
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21	33	99.376.663	(374.863.700)
<i>Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	21.1		-	175.831.868
<i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ</i>	21.2		99.376.663	(550.695.568)
Chi phí môi giới chứng khoán	27		1.587.068.281	2.892.977.335
Chi phí tư vấn	29		490.977.530	-
Chi phí lưu ký chứng khoán	31		124.366.309	85.069.765
Chi phí khác	32		500.000	-
<i>Trong đó: Chi phí sửa lỗi giao dịch chứng khoán, lỗi khác</i>	33		500.000	-
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 -> 33)	40		2.302.288.783	2.603.183.400
DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	42	34	66.169.290	61.840.066
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		66.169.290	61.840.066
CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
Chi phí lãi vay	52		-	73.486.110
Cộng chi phí tài chính	60		-	73.486.110
CHI PHÍ QUẢN LÝ CTCK				
	62	35	2.489.714.236	2.597.644.289
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40-60-62)	70		(1.448.954.923)	(770.339.801)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2 Phạm Ngũ Lão, P.Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm,

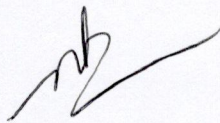
Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 3933 3666

Fax: (04) 3933 4668

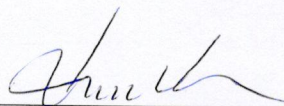
Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán**từ ngày 01 tháng 01 năm 2016****đến ngày 30 tháng 06 năm 2016****BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN RIÊNG (tiếp theo)**
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Kỳ này VND</i>	<i>Kỳ trước VND</i>
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70)	90		(1.448.954.923)	(770.339.801)
Lợi nhuận đã thực hiện	91		(1.448.954.923)	(770.339.801)
Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		-	78.403.767
Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	36	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	36	-	78.403.767
LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ (200=90-100)	200		(1.448.954.923)	(848.743.568)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu	201		(1.448.954.923)	(848.743.568)
THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	37	(247)	(145)


Nguyễn Hoài Vân

Người lập biểu

Thành phố Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016


Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

**Nguyễn Quốc Hùng**

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Kỳ này VND</i>	<i>Kỳ trước VND</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	03		(45.861.215)	(253.940.035)
Tiền lãi đã thu	05		99.695.000	-
Tiền chi trả lãi vay cho hoạt động của CTCK	06		-	(13.541.667)
Tiền chi trả Tổ chức cung cấp dịch vụ cho CTCK	07		(228.600.441)	(287.043.313)
Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động CTCK	08		(365.286.249)	(72.485.058)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	10		65.123.187.881	35.258.544.384
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	11		(61.454.776.055)	(22.995.581.467)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.128.358.921	11.635.952.844
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các BĐSĐT và các tài sản khác	21		-	(100.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		34.445.673	130.096.066
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		34.445.673	30.096.066
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền vay gốc	33		-	4.500.000.000
<i>Tiền vay khác</i>	33.2		-	4.500.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(3.500.000.000)
<i>Tiền chi trả gốc nợ vay khác</i>	37		-	(3.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	1.000.000.000
Tăng/(giảm) tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		3.162.804.594	12.666.048.910
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	4	18.553.218.567	3.887.004.974
Trong đó:				
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	61		850.407.089	3.255.039.761
<i>Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK</i>	62		850.407.089	3.255.039.761
Các khoản tương đương tiền	63		17.100.000.000	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)

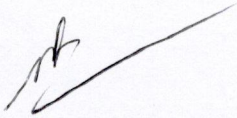
(theo phương pháp trực tiếp)

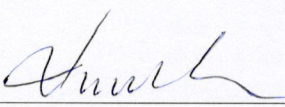
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	4	21.716.023.161	16.553.053.884
Trong đó:				
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	71		3.505.268.040	16.153.755.015
<i>Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK</i>	72		3.505.268.040	16.153.755.015
Các khoản tương đương tiền	73		17.350.000.000	-

PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho KH	01		337.639.865.400	294.169.444.717
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho KH	02		(307.014.760.100)	(280.996.810.741)
Thu tiền từ tài khoản vãng lai của KH	05		23.778.918.450	-
Chi tiền từ tài khoản vãng lai của khách hàng	06		(48.973.117.953)	-
Chi trả phí lưu ký chứng khoán của KH	11		(53.591.759)	(43.957.589)
Tăng/(giảm) tiền thuần trong kỳ	20		5.377.314.038	13.128.676.387
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30		8.149.678.230	9.424.897.405
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	31		8.149.678.230	9.424.897.405
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	32		8.149.678.230	9.424.897.405
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40=20+30)	40		13.526.992.268	22.553.573.792
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	41		13.526.992.268	22.553.573.792
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	42		13.526.992.268	22.553.573.792


Nguyễn Hoài Vân
Người lập biểu
Thành phố Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016


Vũ Thúy Anh
Kế toán trưởng

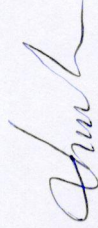


Nguyễn Quốc Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHASố 2 Phạm Ngũ Lão, P.Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 3933 3666 Fax: (04) 3933 4668Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán
từ ngày 01 tháng 01 năm 2016
đến ngày 30 tháng 06 năm 2016**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU RIÊNG**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Chi tiêu	Số đầu kỳ				Số tăng/(giảm)				Số cuối kỳ	
	Kỳ trước	Kỳ này	Tăng	Kỳ trước trước	Kỳ này	Tăng	(Giảm)	Kỳ trước	Kỳ này	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	(Giảm)	VND	VND	
Vốn góp của chủ sở hữu	60.399.250.000	60.399.250.000	-	-	-	-	-	60.399.250.000	60.399.250.000	
Vốn pháp định	35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000	
Vốn bổ sung	23.619.400.000	23.619.400.000	-	-	-	-	-	23.619.400.000	23.619.400.000	
Thặng dư vốn cổ phần	1.779.850.000	1.779.850.000	-	-	-	-	-	1.779.850.000	1.779.850.000	
Quỹ dự trữ điều lệ	382.686.493	382.686.493	-	-	-	-	-	382.686.493	382.686.493	
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	426.206.694	426.206.694	-	-	-	-	-	426.206.694	426.206.694	
Lợi nhuận chưa phân phối	(11.729.825.134)	(15.446.889.564)	-	(848.743.568)	-	(1.448.954.923)	(12.578.568.702)	(16.895.844.487)	(16.895.844.487)	
Lợi nhuận đã thực hiện	(11.729.825.134)	(15.446.889.564)	-	(848.743.568)	-	(1.448.954.923)	(12.578.568.702)	(16.895.844.487)	(16.895.844.487)	
Lợi nhuận chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Cộng	49.478.318.053	45.761.253.623	-	(848.743.568)	-	(1.448.954.923)	-	48.629.574.485	44.312.298.700	


Nguyễn Hoài Vân
Người lập biểu

Vũ Thủy Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Hùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi lần 01 vào ngày 22 tháng 12 năm 2006;
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006;
- Quyết định số 64/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 08 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 06 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Giấy phép số 211/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 03 năm 2009 về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

Trụ sở chính tại số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động của Công ty ban hành ngày 11 tháng 09 năm 2010.

Quy mô vốn

Vốn cổ phần của Công ty là 58.619.400.000 đồng.

Mục tiêu hoạt động: hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán; cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu đầu tư vào chứng khoán của nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; tư vấn tài chính doanh nghiệp; thực hiện các dịch vụ khác có liên quan đến đầu tư; mang lại cổ tức cao cho các cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; tạo tích lũy cho Công ty nhằm phát triển kinh doanh ngày càng lớn mạnh.

Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Hạn chế đầu tư

Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 44 “Hạn chế đầu tư” Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn thành lập công ty chứng khoán và Khoản 14, Điều 1 Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC.

Nhân viên

Tổng số nhân viên đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 29 người, trong đó có 18 người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán (ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 33 người, trong đó có 18 người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

2. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán này bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016.

Kỳ kế toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 19 tháng 12 năm 2006 (ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam (VND).

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung và thực hiện trên phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán công ty chứng khoán Việt Nam ban hành theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Thực hiện kế toán công ty chứng khoán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan và Chế độ kế toán công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập các báo cáo tài chính cho kỳ hiện hành được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, ngoại trừ các thay đổi trong các chính sách kế toán trình bày dưới đây:

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán công ty chứng khoán (“Thông tư 210”) thay thế Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính, và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Công ty đã thực hiện trình bày lại số liệu các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 theo quy định của thông tư 210/2014/TT-BTC khi so sánh số liệu với báo cáo tài chính kỳ này.

Tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng được quản lý tách bạch với tiền của Công ty và được trình bày ở các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính riêng (tài khoản ngoài bảng) của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), nợ tài chính

Nguyên tắc phân loại FVTPL, HTM, các khoản cho vay và phải thu, AFS

Tài sản tài chính (TSTC) được phân loại thành các loại sau đây dựa trên bản chất và mục đích sở hữu tại ngày phát sinh.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

TSTC được phân loại theo FVTPL khi TSTC đó được nắm giữ để mua bán và được ghi nhận theo FVTPL tại ghi nhận ban đầu. Tất cả công cụ phái sinh bao gồm phái sinh đính kèm, tách biệt với hợp đồng chủ được phân loại là chứng khoán giao dịch, trừ khi chúng được chỉ định và là công cụ phòng ngừa rủi ro.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là TSTC không phái sinh với việc thanh toán là cố định hay xác định được và ngày đáo hạn là cố định mà Công ty đã có ý định tích cực và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Cho vay và phải thu

TSTC không phái sinh với việc hoàn trả lại là cố định hay xác định được mà không được yết giá trên một thị trường hoạt động được phân loại là khoản cho vay và phải thu.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

TSTC không phái sinh mà không được phân loại là HTM, nắm giữ để mua bán; được chỉ định là theo FVTPL; hoặc cho vay và phải thu thì được phân loại là AFS.

Nguyên tắc phân loại nợ tài chính

Nợ tài chính được phân loại là nợ tài chính theo FVTPL hoặc nợ tài chính xác định theo chi phí phân bổ.

Nợ tài chính theo FVTPL

Nợ tài chính theo FVTPL bao gồm một khoản nợ tài chính nắm giữ để mua bán và một khoản nợ tài chính được chỉ định là theo FVTPL. Tất cả công cụ phái sinh bao gồm phái sinh đi kèm tách biệt với hợp đồng chủ được phân loại là nợ tài chính nắm giữ để mua bán trừ khi chúng được chỉ định và là công cụ phòng ngừa hiệu quả. Tiêu chí để chỉ định nợ tài chính theo FVTPL trên ghi nhận ban đầu giống với các tiêu chí tài sản tài chính theo FVTPL.

Nợ tài chính xác định theo chi phí phân bổ

Các khoản nợ tài chính mà không được phân theo FVTPL thì được phân loại là nợ tài chính xác định theo chi phí phân bổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), nợ tài chính (tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp kế toán ghi nhận giá trị đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường)

Giá thị trường làm căn cứ đánh giá lại được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại;
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Upcom) là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại;
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá 1 tháng tính đến ngày đánh giá lại. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện đánh giá lại;
- Đối với những chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Chênh lệch tăng/giảm giữa giá trị tài sản tài chính và giá trị đánh giá lại được hoàn nhập/lập dự phòng. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí hoạt động trong kỳ.

Đối với các khoản cho vay, Công ty đánh giá tổn thất có khả năng xảy ra do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết vay và sẽ trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí hoạt động trong kỳ.

Nguyên tắc bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.2 Nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), nợ tài chính (tiếp theo)

Nguyên tắc dùng ghi nhận tài sản tài chính và nợ tài chính

Công ty dùng ghi nhận một tài sản tài chính khi quyền nhận được luồng tiền từ tài sản tài chính hết hạn hoặc khi chuyển giao tài sản tài chính cùng với phần lớn rủi ro và lợi ích từ quyền sở hữu tài sản đó cho người nhận tài sản tài chính. Nếu Công ty không chuyển giao cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích từ quyền sở hữu tài sản đó và tiếp tục kiểm soát tài sản đã chuyển giao, Công ty ghi nhận lợi ích còn lại của tài sản đó và các khoản công nợ liên quan đến việc kiểm soát tài sản. Công ty dùng ghi nhận nợ tài chính khi, và chỉ khi, nghĩa vụ của Công ty đã được miễn, hủy hoặc hết hạn.

3.3 Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	3	-	8	năm
Phương tiện vận tải			5	năm
Tài sản cố định khác	3	-	8	năm
Phần mềm máy tính			5	năm

3.4 Nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn

Nguyên tắc và phương pháp kế toán phải thu về các tài sản tài chính

Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty (không qua Sở giao dịch chứng khoán), kể cả giá trị đáo hạn của các tài sản tài chính hoặc thanh lý các tài sản tài chính này được theo dõi trên chỉ tiêu "Phải thu bán các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính riêng.

Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty được theo dõi trên chỉ tiêu "Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận" trên Báo cáo tình hình tài chính riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 Nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn (tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên hoặc không có khả năng thu hồi.

Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong kỳ.

3.5 Nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn, dài hạn

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.6 Nguyên tắc và phương pháp kế toán ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận được ghi nhận là số lãi/(lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và điều chỉnh hồi tố do những thay đổi về chính sách kế toán hay sai sót của các năm trước và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam như sau:

<i>Các quỹ</i>	<i>Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Mức trích lập tối đa</i>
Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.7 Nguyên tắc và phương pháp kế toán ghi nhận các khoản doanh thu, thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn thành.

Thu nhập từ hoạt động góp vốn đầu tư chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động góp vốn đầu tư chứng khoán được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi thu nhập từ hoạt động góp vốn không chắc chắn.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.8 Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Chi phí được ghi nhận khi có khả năng làm giảm lợi ích kinh tế tại thời điểm phát sinh hoặc có thể xác định được một cách chắc chắn phát sinh không phân biệt đã được thanh toán hay chưa.

3.9 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, sử dụng mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.